

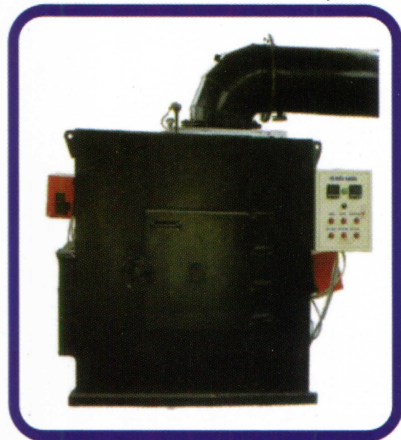


CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG STEPRO CO.Ltd.

website : www.stepro.com.vn ; www.lodotracthai.com

North office :
Add: 2/8 Tay Son St, Dong Da Dist, Ha Noi, Viet Nam
Email: info@stepro.com.vn ; stepro.co@gmail.com

South office :
Add: C1117, 76 Ngo Tat To St. Binh Thanh District HCM
Email: steprohcm@gmail.com

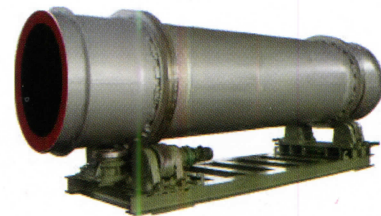


Kết cấu chắc gọn, bền và vận hành đơn giản
Compact, durable and simple operation

LÒ ĐỐT RÁC THẢI NGUY HẠI

Medical and Industrial waste incinerators

Lò đốt chất thải nguy hại do Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Bảo vệ Môi trường nghiên cứu thiết kế chế tạo có nhiều công suất khác nhau từ 5kg/h đến 5000kg/h hoặc lớn hơn (đặt hàng), bao gồm lò tĩnh và lò quay.



Medical and industrial waste incinerators are manufactured by STEPRO Company with capacities from 5kg/h to 5000kg/h or greater (order) including stationary and rotary models

- ✓ NHỮNG ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI CỦA LÒ ĐỐT RÁC THẢI NGUY HẠI DO STEPRO THIẾT KẾ CHẾ TẠO
- ✓ Sử dụng công nghệ áp suất âm, khí hóa chất thải, cấp khí tự nhiên làm giảm thiểu phát sinh bụi và chất ô nhiễm.
- ✓ Tiết kiệm nhiên liệu, điện năng, phụ tùng vật tư tiêu hao... do không sử dụng quạt hút khói.
- ✓ Nhiệt độ đốt cao, thời gian lưu cháy lớn giúp cho quá trình đốt cháy triệt để các chất ô nhiễm, kể cả dioxin/furan.
- ✓ Hệ thống xử lý đa cấp nên có khả năng loại bỏ triệt để bụi, kim loại nặng và khí axit.
- ✓ Khi đốt không nhìn thấy khói " Công nghệ không khói "
- ✓ Khí thải thoát ra đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 30:2012/BTNMT, QCVN 02-2012/BTNMT.
- ✓ Lò đốt nguy hại của STEPRO đã được đặt khắp các tỉnh thành trong cả nước
- ✓ Lò đốt đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 22516.



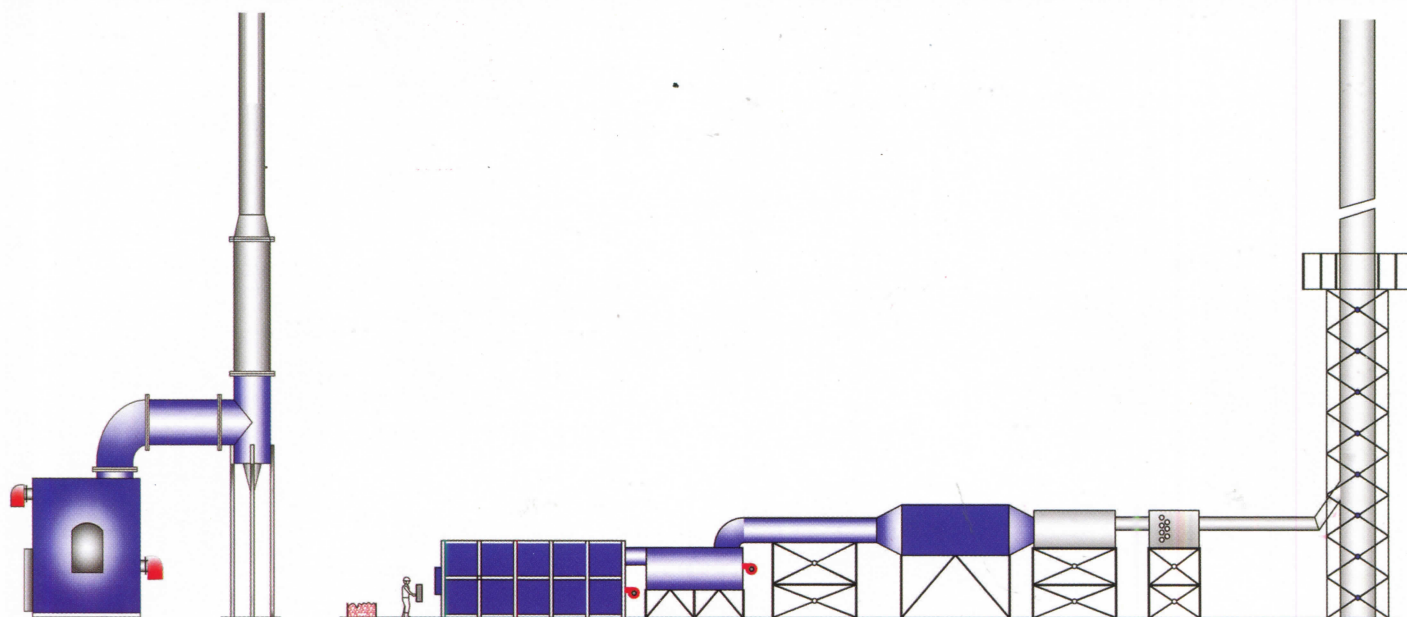
Đầy đủ các thiết bị nạp rác tự động, tháo tro tự động
Complex with automatic waste loading



Công nghệ áp suất âm - mở cửa lò trong khi đốt
Negative pressure technology-open door durring operation



Khi đốt không nhìn thấy khói
We can not see smock during burning



Lò đốt rác y tế

Lò đốt rác công nghiệp nguy hại

Một số model chính Main Models	ST - 5	ST -15	ST - 30	ST - 50	ST- 100	ST- 200	ST - 500	ST - 1000	ST-2000
Công suất (kg/h) Capacity (kg/h)	5 -10	15 - 20	30 - 35	50 - 55	80 -100	200 - 220	500 - 550	1000 - 1100	2000- 2200
Kiểu lò Incinerator structure	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò tĩnh Stationary	Lò quay Rotary
Kích thước chính (m) Main dimension (m)	1.2 x 1.2 x 1.2	1.5 x 1.6 x 1.6	1.5 x 2.0 x 1.8	2.0 x 2.3 x 2.0	2.0 x 2.6 x 2.6	2.0 x 3.6 x 2.8	2.0 x 4.6 x 3.0	2.2 x 6.0 x 3.0	D=1.8, L=9
Tháp tro Ash removal	thủ công Manual	thủ công Manual	thủ công Manual	thủ công Manual	thủ công Manual	Tự động Automatic	Tự động Automatic	Tự động Automatic	Tự động Automatic
Thời gian lưu cháy (s) Retention times (s)	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Nh.độ buồng sơ cấp(oC) Primery temp. (oC)	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650	≥ 650
Nh.độ buồng thứ cấp(oC) Secondary temp. (oC)	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250	1050-1250
Nhiệt độ khí thải (oC) Emmision gas temp. (oC)	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180	≤ 180
Lượng oxy dư (%) Exess oxygene (%)	6-15	6-15	6-15	6-15	6-15	6-15	6-15	6-15	6-15
Tiêu thụ NL cho đốt rác (L/kg rác) Flue consume (L/kg rác)	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0	~ 0
Tiêu thụ NL cho XL khói (L/kg rác) Flue consume (L/kg rác)	0.5 ~ 0.6	0.5 ~ 0.6	0.5 ~ 0.6	0.3 ~ 0.5	0.3 ~ 0.5	0.3 ~ 0.4	0.2 ~ 0.3	0.1 ~ 0.2	0.1 ~ 0.2
Tiêu thụ điện (Kw/h) Power consume (Kw/h)	0.5	0.5	0.5	0.8	1	4	6	10	15
Chiều cao ống khói (m) Chimney height (m)	20	20	20	20	20	20	20	25	25
Khối lượng (T) Weigh (T)	3	5	8	12	16	22	35	50	120
Tiêu chuẩn chất lượng Quality Standards	Đáp ứng quy chuẩn QCVN 02 : 2012 và QCVN 30 : 2012 Conformity with QCVN 02: 2013 and QCVN 30 : 2012								

Ghi chú : Các giá trị trong bảng này có thể được thay đổi theo sự phát triển của KHCN và phù hợp với tiêu chuẩn/ quy chuẩn mới ra đời

The values in the table may be changed to coincide with development of technology and to be conformity with new standards